TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/12/2024
"V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/11/2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Cao Hùng V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Hùng V trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu sau đó đi đến kết hôn và đăng ký tại UBND xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào năm 2018. Trong thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, có 01 con chung là cháu Cao Như M, sinh ngày 24/4/2019, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì không hợp tính, không có tiếng nói chung, Chị T đã bỏ đi đâu không rõ, đến nay không về, vợ chồng ly thân nhau hơn 6 tháng. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng ngày càng bế tắc không còn có thể hòa giải được nữa nên tôi làm đơn này kính đề nghị Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết;

Về quan hệ hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: con chung là Cao Như M, sinh ngày 24/4/2019. Hiện đang sống cùng tôi. Nếu ly hôn, nguyện vọng của tôi là được nuôi con chung; Tôi không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa, trong bản trình bày ý kiến ngày 14/11/2024 Chị T trình bày: Tôi và a V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn, tuy nhiên sống với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, kình cãi, không có tiếng nói chung. Nay a V yêu cầu ly hôn thì tôi dồng ý. Tôi đồng ý giao cháu Cao Như M sinh ngày 24/4/2019 cho a V nuôi dưỡng, nhưng tôi yêu cầu a V phải cho tôi thăm con, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn a V yêu cầu ly hôn với Chị T cả hai đều cư trú tại xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai, theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt Chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: A V và Chị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cả a V và Chị T đều khai cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân nhau hơn 06 tháng nay. Vì vậy a V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Chị T. Điều này cũng đã được Chị T đồng ý, do vậy cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa a V và Chị T.

[3] Về con chung: A V và Chị T có 01 con chung là cháu Cao Như M, sinh ngày 24/4/2019. Hiện cháu M đang sống cùng a V. Nguyện vọng của a V là được nuôi cháu M, Chị T cũng đã đồng ý giao cháu M cho a V nuôi nên cần chấp nhận yêu cầu này của a V.

Về cấp dưỡng nuôi con: A V không yêu cầu và Chị T cũng đã có ý kiến là không cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: A V và Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn a V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật, Chị T không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a

khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Cao Hùng V.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Hùng V và chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Cao Hùng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Cao Như M, sinh ngày 24/4/2019 khi cháu M chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình..

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: anh Cao Hùng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013226 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. A V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (11/12/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã C, thị xã A;
  (để ghi vào sổ hộ tịch; Số ĐKKH 09/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Long Sơn